TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **554**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2020
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Trại

2. Bà Trần Ngọc Bảo Châu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2020/TB-TLVA ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh **Đoàn Duy P**, sinh năm 1981; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp ALA, xã LHL, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn:* Chị **Phan Thị Kim Y**, sinh năm 1981; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Đoàn Duy P trình bày:**

Về tình cảm: Anh và chị Phan Thị Kim Y là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu năm 2015 cho đến nay thì giữa vợ chồng

phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh Đoàn Duy P yêu cầu Tòa án giải quyết

Về quan hệ hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn chị Phan Thị Kim Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Minh T, sinh ngày 01/6/2009, hiện đang được chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và cháu T có nguyện vọng sống với chị Y nên anh P yêu cầu chị Y sẽ tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Đoàn Minh T, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đồng cho đến khi cháu T trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, bị đơn – chị Phan Thị Kim Y trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Duy P ly thân nhau từ tháng 8/2018 khi anh P nộp đơn xin ly hôn lần đầu vì lý do không còn tình cảm nhưng tòa không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P vì hướng giải quyết để tôi và con về sống chung với anh P nhằm mục đích hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Nhưng sau khi xét xử, khi chị đề cập về việc sống chung nhà thì anh P không đồng ý để mẹ con chị về sống chung, thậm chí khi mẹ anh P đề cập đến việc sống chung với anh P thì anh P thẳng thừng từ chối và nói "sẽ ra ngoài ở trọ" nếu rước mẹ con tôi về. Chính vì vậy mà chúng tôi tiếp tục ly thân và không có cơ hội hàn gắn lại với nhau.

Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của anh P thì chị không đồng ý vì chị vẫn còn tình cảm với chồng, vẫn muốn hàn gắn để con lớn lên trong gia đình trọn vẹn, giữa vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì và con anh chị hiện đang còn nhỏ là giai đoạn có nhiều biến động trong sự phát triển nên cần nhiều sự quan tâm và chỗ dựa tình cảm vững chắc, việc ly hôn có thể sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu.

Về con chung: Trường hợp tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Đoàn Minh T, sinh ngày 01/6/2009, chị yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đồng chuyển vào tài khoản cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những

người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đoàn Duy P, cho anh P được ly hôn với chị Phan Thị Kim Y; Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Minh T, sinh ngày 01/6/2009 cho chị Phan Thị Kim Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đoàn Duy P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đoàn Duy P khởi kiện xin ly hôn với chị Phan Thị Kim Y, cư trú tại ấp Long Thạnh, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Duy P và chị Phan Thị Kim Y tự nguyện chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 77, ngày 11/7/2007. Anh P và chị Y có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, căn cứ vào các Điều 9 và 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Duy P và chị Phan Thị Kim Y là hợp pháp.

[2.1.2] Anh P và chị Y cưới nhau và chung sống với nhau năm 2007, quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc nhau và đã ly thân nhau từ tháng 8/2018 đến nay.

[2.1.3] Quá trình chung sống, anh P cho rằng thời gian mâu thuẫn kéo dài đã lâu, nguyên nhân mâu thuẫn âm ỉ kéo dài do vợ chồng không còn tiếng nói chung, không còn yêu thương nhau, giúp đỡ và chia sẻ nhau trong cuộc sống, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, vợ chồng sống ly thân từ lâu.

[2.1.4] Chị Y cho rằng anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, nguyên nhân là do anh P không chịu sống chung với chị, chị cũng không có biện pháp nào khác để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn sống chung và đã ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Chị không đồng ý ly hôn vì vợ chồng anh chị cũng không có mâu thuẫn gì lớn và cháu T hiện đang còn nhỏ, việc ly hôn sẽ ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của cháu nhưng chị không có biện pháp nào để hàn gắn vì anh P không tạo điều kiện cho chị hàn gắn tình cảm vợ, chồng.

[2.1.5] Xét thấy, anh P và chị Y đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và Gia đình, anh P và chị Y không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P.

[2.2] Về con chung: Anh Đoàn Duy P và chị Phan Thị Kim Y có con chung tên Đoàn Minh T, sinh ngày 01/6/2009, hiện cháu T đang do chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và nguyện vọng của cháu T là mong muốn được sống chung với chị Y, anh P yêu cầu chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, từ trước đến nay, chị Y là người trực tiếp chăm lo sinh hoạt, học tập cho cháu T và nguyện vọng của cháu là được sống chung với chị Y và để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt, học tập và phát triển bình thường của cháu T, đối với yêu cầu chị Y tiếp tục nuôi dưỡng con chung của anh P là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y là người trực tiếp nuôi con yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Yêu cầu này của chị Y được anh P thống nhất nên Hội đồng xét xử ghi nhận anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đồng cho đến khi cháu Đoàn Minh T đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Đoàn Duy P phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – anh Đoàn Duy P.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Duy P được ly hôn với chị Phan Thị Kim Y.

- Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Minh T, sinh ngày 01/6/2009 cho chị Phan Thị Kim Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Duy P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đồng cho đến khi cháu Đoàn Minh T đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Đoàn Duy P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Đoàn Duy P phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con. Anh Đoàn Duy P đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002660 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang nên anh Đoàn Duy P còn phải nộp tiếp 300.000đồng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND H. Châu Thành-TG;
- THADS H. Châu Thành-TG;
- UBND xã Lương Hòa Lạc-Chợ Gạo-TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

NGUYỄN THỊ MAI THANH